TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2022/DS-ST
Ngày: 24/10/2022
"V/v Tranh chấp về hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phạm Tuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thiều Thị Phi Loan
2. Ông Trần Văn Chánh

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thuỳ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà: Ông Phạm Huy Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 48/2020/TLST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2020 về việc: "Tranh chấp về hợp đồng tín dụng". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2022/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 9 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 1078/2022/QĐST-DS ngày 26/9/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT; Địa chỉ: 266-288 Lầu 8 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, Thành phố HCM; Địa chỉ liên hệ: 228 đường 30/4, khu phố 3, phường TB, thành phố BH, tỉnh ĐN.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị T1 - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT – Chi nhánh ĐN (Theo giấy ủy quyền số: 3975/2018/GUQ-PL ngày 10/12/2018).

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1962; chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ (Theo giấy ủy quyền số: 322/2021/UQ-CNĐN ngày 24/5/2021) và ông Phan Nguyễn Đăng K, sinh năm 1976; chức vụ: Trưởng phòng kiểm soát rủi ro (Theo giấy ủy quyền số: 549/2019/UQ-CNĐN ngày 17/9/2019).

Bị đơn:

- Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1963;
- Bà Vũ Thị Thuý N, sinh năm 1971;

Cùng địa chỉ: 235/105K khu phố 2, phường TT, thành phố BH, tỉnh ĐN.

(Ông Quang có đơn xin xét xử vắng mặt, bà Nhật vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và các bản khai có tại hồ sơ, ông Phan Nguyễn Đăng K và ông Nguyễn Anh T là người đại diện theo uỷ quyền nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT (Viết tắt là Ngân hàng) trình bày:*

Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT – Chi nhánh ĐN có cho ông Nguyễn Văn Q và bà Vũ Thị Thuý N vay vốn theo hợp đồng vay vốn số: LD1702000413 ngày 23/01/2017 với các nội dung chính như sau:

Số tiền vay: 850.000.000đ (Tám trăm năm mươi triệu đồng); Phương thức trả nợ: Vốn gốc được chia thành nhiều kỳ trả nợ và được trả theo Phụ lục về lịch trả nợ đính kèm hợp đồng này hoặc đính kèm theo từng giấy nhận nợ tương ứng. Thời hạn vay: 48 tháng. Lãi suất: 03 tháng đầu tiên là 10,5%/năm. Kỳ điều chỉnh đầu tiên áp dụng từ tháng thứ 4 bằng lãi suất huy động tiết kiệm cá nhân VNĐ kỳ hạn 13 tháng trả lãi cuối kỳ của Sacombank tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4,5%/năm. Chu kỳ điều chỉnh 03 tháng/lần.

Quá trình vay vốn, ông Q và bà N không có thiện chí trả nợ, tính đến ngày 24/10/2022, ông Nguyễn Văn Q và bà Vũ Thị Thuý N còn nợ Ngân hàng như sau:

- Dư nợ vay gốc: 297.566.000đ (Hai trăm chín mươi bảy triệu năm trăm sáu mươi sáu ngàn đồng);
- Lãi trong hạn: 47.046.517đ (Bốn mươi bảy triệu không trăm bốn mươi sáu ngàn năm trăm mười bảy đồng);
- Lãi quá hạn: 151.680.517đ (Một trăm năm mươi mốt triệu sáu trăm tám mươi ngàn năm trăm mười bảy đồng);
- Lãi phạt quá hạn: 25.173.137đ (Hai mươi lăm triệu một trăm bảy mươi ba ngàn một trăm ba mươi bảy đồng).

Tổng cộng là: 522.466.025đ (Năm trăm hai mươi hai triệu bốn trăm sáu mươi sáu ngàn không trăm hai mươi lăm đồng).

Tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số: 027/TC ngày 23/01/2017:

- Xe ô tô hiệu INTERNATIONAL, biển số 60C-334.86 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 063391 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 20/01/2017;
- Rơ moóc hiệu CIMC, biển số 60R-023.25 theo Giấy chứng nhận đăng ký Rơ moóc số 006862, số khung 2386GN030858 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 20/01/2017.

Vì vậy, Ngân hàng đề nghị Toà án giải quyết như sau:

- Buộc ông Nguyễn Văn Q và bà Vũ Thị Thuý N phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT tổng số tiền tạm tính đến ngày 24/10/2022 là 522.466.025đ (Năm trăm hai mươi hai triệu bốn trăm sáu mươi sáu ngàn không trăm hai mươi lăm đồng). Trong đó: Dư nợ vay gốc: 297.566.000đ; Lãi trong hạn: 47.046.517đ; Lãi quá hạn: 151.680.517đ; Lãi phạt quá hạn: 25.173.137đ.
- Buộc ông Nguyễn Văn Q và bà Vũ Thị Thuý N phải có trách nhiệm thanh toán khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 25/10/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Trong trường hợp ông Nguyễn Văn Q và bà Vũ Thị Thuý N không thực hiện nghĩa vụ thanh toán được gốc lãi cho Ngân hàng thì tài sản đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 027/TC ngày 23/01/2017 là Xe ô tô hiệu

INTERNATIONAL, biển số 60C-334-86 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 063391 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 20/01/2017; Rơ moóc hiệu CIMC, biển số 60R-02325 theo Giấy chứng nhận đăng ký Rơ moóc số 006862, số khung 2386GN030858 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 20/01/2017 được đảm bảo thi hành án thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Ngoài ra nguyên đơn không yêu cầu gì khác.

Về án phí: Nguyên đơn đề nghị Tòa án giải quyết án phí theo quy định của pháp luật.

** Bị đơn ông Nguyễn Văn Q có đơn xin vắng mặt tại phiên toà. Tuy nhiên, tại bản khai ngày 26/9/2022 có tại hồ sơ, bị đơn ông Nguyễn Văn Q trình bày:*

Tôi xác nhận có vay của Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT – Chi nhánh ĐN số tiền 850.000.000đ (Tám trăm năm mươi triệu đồng). Tôi đã trả được một phần, đến nay còn nợ số tiền 297.566.000đ (Hai trăm chín mươi bảy triệu năm trăm sáu mươi sáu ngàn đồng) tiền gốc và tiền lãi, tôi đồng ý trả hết số tiền gốc và tiền lãi nêu trên và lãi suất phát sinh kể từ ngày 27/9/2022 về sau cho Ngân hàng. Nếu tôi không trả hết số tiền gốc và lãi nêu trên thì Ngân hàng và toà án sẽ toàn quyền xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô Rơ moóc 60C-334.86 và Rơ moóc 60R-023.25 để thu hồi nợ. Do tôi thường xuyên bị bệnh, sức khoẻ yếu nên không tham gia phiên toà xét xử được. Vì vậy, tôi đề nghị Toà án xét xử vắng mặt tôi tại Toà án nhân dân thành phố Biên Hoà và Toà án các cấp. Việc yêu cầu Toà án xét xử vắng mặt tôi nêu trên là tự nguyện, không bị ai ép buộc, cam đoan không khiếu nại gì về sau.

Bị đơn bà Vũ Thị Thuý N Tòa án đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập và văn bản tố tụng đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do nên không có lời khai tại hồ sơ và tại phiên tòa.

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa sơ thẩm:

- Về thủ tục tố tụng:

+ Về quan hệ pháp luật: Tòa án xác định quan hệ pháp luật "Tranh chấp về hợp đồng tín dụng" là đúng.

+ Về tư cách đương sự: Tòa án xác định tư cách đương sự trong vụ án là đúng.

+ Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm đúng thẩm quyền.

+ Về thời hạn giải quyết vụ án: Đảm bảo đúng thời hạn theo quy định của pháp luật.

- Về việc tuân theo quy định pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử (HĐXX) trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Về việc tuân thủ pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định của pháp luật. Bị đơn ông Nguyễn Văn Q chấp hành chưa đúng quyền và nghĩa vụ, bà Vũ Thị Thuý N không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về đường lối giải quyết vụ án:

Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT đối với bị đơn ông Nguyễn Văn Q và bà Vũ Thị Thuý N.

- Buộc ông Nguyễn Văn Q và bà Vũ Thị Thuý N phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT tổng số tiền là 522.466.025đ (Năm trăm hai mươi hai triệu bốn trăm sáu mươi sáu ngàn không trăm hai mươi lăm đồng). Trong đó: nợ vay gốc: 297.566.000đ (Hai trăm chín mươi bảy triệu năm trăm sáu mươi sáu ngàn đồng); Lãi trong hạn: 47.046.517đ (Bốn mươi bảy triệu không trăm bốn mươi sáu ngàn năm trăm mười bảy đồng); Lãi quá hạn: 151.680.517đ (Một trăm năm mươi mốt triệu sáu trăm tám mươi ngàn năm trăm mười bảy đồng); Lãi phạt quá hạn: 25.173.137đ (Hai mươi lăm triệu một trăm bảy mươi ba ngàn một trăm ba mươi bảy đồng).

- Buộc ông Nguyễn Văn Q và bà Vũ Thị Thuý N phải có trách nhiệm thanh toán khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 25/10/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Trong trường hợp bị đơn ông Nguyễn Văn Q và bà Vũ Thị Thuý N không thanh toán được nợ cho Ngân hàng thì tài sản đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 027/TC ngày 23/01/2017 là Xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu INTERNATIONAL, biển số 60C-334-86 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 063391 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 20/01/2017; Rơ moóc hiệu CIMC, biển số 60R-02325 theo Giấy chứng nhận đăng ký Rơ moóc số 006862, số khung 2386GN030858 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 20/01/2017 được đảm bảo thi hành án thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Về án phí: Bị đơn ông Nguyễn Văn Q và bà Vũ Thị Thuý N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai buộc bị đơn ông Nguyễn Văn Q và bà Vũ Thị Thuý N; Cùng địa chỉ: 235/105K khu phố 2, phường TT, thành phố BH, tỉnh ĐN phải có trách nhiệm trả tiền nợ vay cho nguyên đơn tổng số tiền là 522.466.025đ (Năm trăm hai mươi hai triệu bốn trăm sáu mươi sáu ngàn không trăm hai mươi lăm đồng). Căn cứ vào khoản 3 Điều 30, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xác định quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp về hợp đồng tín dụng", vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Về xét xử vắng mặt đương sự: Bị đơn bà Vũ Thị Thuý N Tòa án đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập và văn bản tố tụng đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do; ông Nguyễn Văn Q có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên toà ngày 26/9/2022; người đại diện theo uỷ quyền nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT là ông Phan Nguyễn Đăng K và ông Nguyễn Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên toà cùng ngày 14/10/2022, xét đơn làm hợp lệ nên chấp nhận. Căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn tại phiên tòa theo quy định của pháp luật.

Về thời hiệu: Do đương sự không yêu cầu áp dụng thời hiệu theo quy định tại Điều 184 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên HĐXX không xem xét.

[2] Về nội dung: Xét thấy, theo hợp đồng vay vốn số: LD1702000413 ngày 23/01/2017 thì ông Nguyễn Văn Q và bà Vũ Thị Thuý N có vay của Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT số tiền là 850.000.000đ (Tám trăm năm mươi triệu đồng), mục đích vay là mua xe ô tô phục vụ cho việc đi lại của chính doanh nghiệp; Thời hạn vay: 48 tháng. Lãi suất: 03 tháng đầu tiên là 10,5%/năm. Kỳ điều chỉnh đầu tiên áp dụng từ tháng thứ 4 bằng lãi suất huy động tiết kiệm cá nhân VNĐ kỳ hạn 13 tháng trả lãi cuối kỳ của Sacombank tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4,5%/năm. Chu kỳ điều chỉnh 03 tháng/lần. Tài sản đảm bảo cho hợp đồng: Xe ô tô hiệu INTERNATIONAL, biển số 60C-334-86 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 063391 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 20/01/2017; Rơ moóc hiệu CIMC, biển số 60R-02325 theo Giấy chứng nhận đăng ký Rơ moóc số 006862, số khung 2386GN030858 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 20/01/2017.

Sau khi giải ngân thời gian đầu bị đơn ông Q, bà N có thiện chí trả nợ nhưng sau đó bị đơn không có thiện chí trả nợ nên ngày 17/9/2019 nguyên đơn đã khởi kiện bị đơn ra Toà án. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm 24/10/2022, bị đơn ông Nguyễn Văn Q và bà Vũ Thị Thuý Nhật còn nợ nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT số tiền vay gốc là 297.566.000đ (Hai trăm chín mươi bảy triệu năm trăm sáu mươi sáu ngàn đồng); Lãi trong hạn: 47.046.517đ (Bốn mươi bảy triệu không trăm bốn mươi sáu ngàn năm trăm mười bảy đồng); Lãi quá hạn: 151.680.517đ (Một trăm năm mươi mốt triệu sáu trăm tám mươi ngàn năm trăm mười bảy đồng); Lãi phạt quá hạn: 25.173.137đ (Hai mươi lăm triệu một trăm bảy mươi ba ngàn một trăm ba mươi bảy đồng). Tổng cộng là 522.466.025đ (Năm trăm hai mươi hai triệu bốn trăm sáu mươi sáu ngàn không trăm hai mươi lăm đồng). Do bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ vay như cam kết theo hợp đồng nêu trên nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Toà án buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền gốc và lãi nêu trên là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật. Đồng thời, tại bản khai ngày 26/9/2022, bị đơn ông Nguyễn Văn Q đồng ý trả hết số tiền gốc và tiền lãi nêu trên và lãi suất phát sinh kể từ ngày 27/9/2022 về sau cho Ngân hàng.

Như đã phân tích trên, HĐXX xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín, buộc bị đơn ông Nguyễn Văn Q và bà Vũ Thị Thuý N phải có nghĩa vụ trả tiền nợ vay cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT tổng số tiền là 522.466.025đ (Năm trăm hai mươi hai triệu bốn trăm sáu mươi sáu ngàn không trăm hai mươi lăm đồng). Trong đó, tiền nợ gốc là 297.566.000đ (Hai trăm chín mươi bảy triệu năm trăm sáu mươi sáu ngàn đồng); Lãi trong hạn: 47.046.517đ (Bốn mươi bảy triệu không trăm bốn mươi sáu ngàn năm trăm mười bảy đồng); Lãi quá hạn: 151.680.517đ (Một trăm năm mươi mốt triệu sáu trăm tám mươi ngàn năm trăm mười bảy đồng); Lãi phạt quá hạn: 25.173.137đ (Hai mươi lăm triệu một trăm bảy mươi ba ngàn một trăm ba mươi bảy đồng).

Kể từ ngày 25/10/2022, ông Nguyễn Văn Q và bà Vũ Thị Thuý N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà

các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ nêu trên. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Nguyễn Văn Q và bà Vũ Thị Thuý N không thanh toán được khoản nợ vay cho Ngân hàng thì tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số: 027/TC ngày 23/01/2017 là Xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu INTERNATIONAL, biển số 60C-334-86 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 063391 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 20/01/2017; Sơmi Rơ moóc nhãn hiệu CIMC, biển số 60R-02325 theo Giấy chứng nhận đăng ký Rơ moóc số 006862, số khung 2386GN030858 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 20/01/2017 được đảm bảo thi hành án.

* Đối với bị đơn bà Vũ Thị Thuý N: Tòa án đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập và văn bản tố tụng đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do. Theo Biên bản xác minh ngày 09/5/2022 tại Công an phường TT có ghi nhận nội dung: "Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Thuý N, sinh năm 1971 có đăng ký thường trú và hiện nay vẫn đang sinh sống tại địa phương tại địa chỉ: 235/105K khu phố 2, phường TT, thành phố BH, tỉnh ĐN". Việc bị đơn bà Vũ Thị Thuý N không đến Tòa án cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn coi như bị đơn tự tước bỏ quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự theo quy định của pháp luật.

[3]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ nên cần buộc bị đơn ông Nguyễn Văn Q và bà Vũ Thị Thuý N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch của số tiền 522.466.025đ (Năm trăm hai mươi hai triệu bốn trăm sáu mươi sáu ngàn không trăm hai mươi lăm đồng) là 20.000.000đ + (4% x 122.466.025đ = 4.898.641đ) = 24.898.641đ (Hai mươi bốn triệu tám trăm chín mươi tám ngàn sáu trăm bốn mươi mốt đồng).

Hoàn trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 56 của Luật các tổ chức tính dụng; Điều 9, 10, 12 Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; các Điều 30, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT về việc "Tranh chấp về hợp đồng tín dụng" đối với bị đơn ông Nguyễn Văn Q và bà Vũ Thị Thuý N.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn Q và bà Vũ Thị Thuý N phải có nghĩa vụ trả tiền nợ vay cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT tổng số tiền là 522.466.025đ (Năm trăm hai mươi hai triệu bốn trăm sáu mươi sáu ngàn không trăm hai mươi lăm đồng). Trong đó, tiền nợ gốc là 297.566.000đ (Hai trăm chín mươi bảy triệu năm trăm sáu mươi sáu ngàn đồng); Lãi trong hạn: 47.046.517đ (Bốn mươi bảy triệu không trăm bốn mươi sáu ngàn năm trăm mười bảy đồng); Lãi quá hạn: 151.680.517đ (Một trăm năm mươi mốt triệu sáu trăm tám mươi ngàn năm trăm mười bảy đồng); Lãi phạt quá hạn: 25.173.137đ (Hai mươi lăm triệu một trăm bảy mươi ba ngàn một trăm ba mươi bảy đồng).

Kể từ ngày 25/10/2022, ông Nguyễn Văn Q và bà Vũ Thị Thuý N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ nêu trên. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Nguyễn Văn Q và bà Vũ Thị Thuý N không thanh toán được khoản nợ vay cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT thì tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số: 027/TC ngày 23/01/2017 là Xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu INTERNATIONAL, biển số 60C-334-86 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 063391 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai cấp cho Nguyễn Văn Q ngày 20/01/2017; Rơ moóc nhãn hiệu CIMC, biển số 60R-02325, số khung 2386GN030858 theo Giấy chứng nhận đăng ký Rơ moóc, Sơmi Rơ moóc số 006862 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai cấp cho Nguyễn Văn Q ngày 20/01/2017 được đảm bảo để thi hành án.

2. Về án phí:

Bị đơn ông Nguyễn Văn Q và bà Vũ Thị Thuý N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền là 24.898.641đ (Hai mươi bốn triệu tám trăm chín mươi tám ngàn sáu trăm bốn mươi mốt đồng).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.257.047đ (Mười triệu hai trăm năm mươi bảy ngàn không trăm bốn mươi bảy đồng) theo biên lai thu số 0007548 ngày 17/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

3. Về kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Phạm Tuân

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.